

# VÀI CẢM NGHĨ NHÂN ĐỌC TẬP TRUYỆN TRỐN NỢ

CỦA MA VĂN KHÁNG

NGUYỄN PHI NGÀ

Trước hết, phải khẳng định ngay rằng, Ma Văn Kháng là nhà văn kiên trì đến cùng với mảng văn học sinh hoạt – thể sự. Độc giả có thể dễ dàng nhận ra sự lựa chọn này từ trước đến nay trên những thể loại sở trường của ngòi bút này như truyện ngắn, tiểu thuyết, trong đó tập *Trốn nợ* (NXB Phụ nữ, 2008) cũng không là ngoại lệ. Qua tập truyện này tác giả lại một lần nữa cho người đọc chiêm ngưỡng một bức tranh sinh động về “cõi nhân gian” thời hiện đại với đủ màu sắc, cung bậc, với đủ loại người, với biết bao điều khiến ta phải suy tư, trăn trở. Điều này cho thấy ở Ma Văn Kháng một khả năng bao quát đời sống rất rộng và chiều sâu của sự trải nghiệm. Ở ông vẫn luôn thường trực một cách sâu sắc ý thức về vai trò của người nghệ sĩ, của văn chương đối với cuộc đời, với con người. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết ngắn này tôi muốn trình bày vài cảm nghĩ về những điểm theo tôi là còn hạn chế của Ma Văn Kháng trong tập *Trốn nợ*, tập truyện mới xuất bản gần đây nhất của ông.

1. Hạn chế đầu tiên dễ nhận thấy trong tập *Trốn nợ* là sự ham thích triết lí của tác giả. Nó khiến cho không khí truyện trở nên nặng nề, thiếu tự nhiên và thậm chí nhiều khi đã gây phản cảm cho độc giả. Chẳng hạn, trong truyện *Trốn nợ* có đoạn tác giả kể về nhân vật Thiệu, hành nghề xích lô, có vợ là Bình vừa bỏ nhà đi “trốn nợ” vì thua bạc. Hắn đang trong tâm trạng “ngát ngư trong cơn hoang mang, đang lo nẫu ruột nẫu gan và y rủ bạn bè đến chơi bài là để khuấy quên, để mong nhờ cơn đăm mê bài bạc tự trấn an mình thôi” (tr.76) thì bị bà Mùi tổ trưởng dân phố đến lái nhải quấy rầy bằng những lời quan tâm một cách thọc mạch khiến cho cuộc bài tan tác và Thiệu đã buồn lại càng cháy ruột cháy gan hơn. Ý nghĩ đến Bình vợ y, một người đàn bà táo tợn và liều lĩnh, vì đời sống chật vật nên lúc nào trong suy nghĩ của Bình cũng chỉ có “Tiền! Tiền! Tiền! Y chỉ có mỗi một ao ước là có thật nhiều tiền thôi. Tiền để đổi đời, để y thoát ra cảnh cơ khổ bần hàn” (tr.77). Rồi Thiệu than thở triết lí: “Ôi nghèo khổ bần hàn là cái tội cái nợ, là nỗi đau đớn của cả kiếp người. Của bao kiếp người! Nghèo khổ cái nợ tông đồ! Cái gông xiềng của chúng sinh! Nhưng để thoát ra khỏi nó mà vẫn là người lương thiện đâu có dễ dàng gì! Thì đấy, khỏi kể có nghèo khổ đâu, trái lại, có quyền chức, có bạc tỷ mà vẫn ham mê giờ trò bịp bợm, gian dối để vợ vét cho đầy cái túi tham không đấy đó

thôi”. Đọc đến đây người đọc dù dễ tính đến mấy đều thấy một sự khiên cưỡng và bất hợp lí trong dòng tâm lí của nhân vật Thiệu. Vì đây đích thị là sự chen ngang của tác giả vào dòng suy tư của nhân vật để ném ra những triết lí của mình một cách lộ liễu chứ không phải là sự nhận thức và tâm trạng cay đắng của nhân vật về sự nghèo khổ của chính mình. Điểm yếu này còn bộc lộ trong không ít truyện ngắn khác của ông. Chẳng hạn, trong **Bãi vàng** có đoạn: “*Chà, ngôn ngữ nghệ thuật! Ngôn ngữ gì mà có khả năng lớn lao và kì diệu đến thế đấy! Nó lọt vào rồi ẩn nấp ở trong tàng thức ta từ lúc nào mà ta không biết. Rồi bất thành hình nó bật ra, nó khơi dậy xúc cảm, nó tạo nên hình ảnh và khái niệm trong ta...*” (tr.119). Theo tôi, sự xuất hiện của đoạn văn bình luận triết lí này rất không hợp logic với văn cảnh tác giả đang mô tả về những “khoái thú nhục thể” mà Thị Nhi được hưởng từ cuộc tình với Nhóc Giăng, một cuộc tình mà ngay từ đầu tác giả cố ý tác thành cho họ, “*cuộc tình của hai cá thể bất thành nhân dạng, thuộc tầng lớp dưới đáy xã hội, những kẻ sống lam lũ, lầm than, cơm chẳng đủ no, áo chẳng đủ ấm, bị coi là hạng tiện dân, không ai thèm để tâm tới*” (tr.118). Tiếp đó, trong truyện còn xuất hiện một số bình luận, triết lí của tác giả nữa. Chẳng hạn, đoạn phạm nhân Thị Nhi “trả lời phỏng vấn” anh nhà báo về những hành vi tội ác của mình, nhà văn cũng chen vào: “*Chao ôi! Tình yêu, cứ tưởng cái thứ tình cảm cao siêu ấy chỉ là thứ sở hữu đặc quyền của những ông hoàng bà chúa, của những công tử tiểu thư, của các bậc đại gia, các đáng thượng lưu trí thức, của những kẻ có học, chỉ ít cũng là của những kẻ (...). Nó là thuộc tính của những kẻ mang danh tính là con người*”. (tr.117-118) Ta có thể thấy điều này cũng bộc lộ rõ trong **Lũ tiểu mẫn ngậm bờ, Tổ trưởng dân phố, Bức tranh người đàn bà chơi vĩ cầm,...** và nhiều truyện khác trong tập. Đánh rằng, chúng ta biết Ma Văn Kháng là nhà văn rất thích triển khai tác phẩm của ông theo lối luận đề, nhưng đôi khi những luận đề kiểu hơi lộ liễu này (dù xuất hiện dưới hình thức nhân vật phát ngôn hay người kể chuyện phát ngôn) làm cho mạch truyện bị cắt vụn, rời rạc. Điều này đã ít nhiều khiến cho tác phẩm trở nên khiên cưỡng, lộ rõ sự sắp đặt của tác giả. Mặt khác nó khiến cho bản thân nhân vật không đi hết cái logic số phận của nó theo lẽ phải thế bởi cái đích đã bị nhà văn nói lộ ra mất rồi. Trong đời sống văn chương có không ít những tác phẩm mang tính luận đề rõ ràng nhưng vẫn tự nhiên và thuyết phục độc giả bởi chân lí đời sống đã thực sự hóa thân vào hình tượng nhân vật, hình tượng tác phẩm một cách nhuần nhuyễn và máu thịt.

2. Đọc **Trốn nợ** độc giả được “mục sở thị” “*một đám đông đại chúng, miền đất của đời sống dân dã, thô kệch, đơn sơ và thông tục*” (**Chuyến xe khách cuối năm**, tr.237). Nào là những ông giáo về hưu, những ông tướng trong quân ngũ đã hết thời, những ông thợ cắt tóc làng, anh công an giao thông, công an hình sự, những nhà văn, nhà báo, họa sĩ, nhân viên kế toán, dĩ điểm, cave, nghiện ngập, đàn ông, đàn bà, người tử tế, lương thiện, đến kẻ đều giả, lật lọng, những kẻ giàu sang, đức

cao vọng trọng đến những thân phận dưới đáy xã hội... Thôi thì đủ những nhân vật của muôn mặt đời thường với nhiều cảnh huống khác nhau trong đời sống đương đại. Đó là một thế giới nhân vật phong phú giúp nhà văn chuyển tải những thông điệp, những triết lý nhân sinh của mình. Trong thế giới nhân vật ấy chúng tôi chú ý đến loại nhân vật người phụ nữ, đối tượng được Ma Văn Kháng giành nhiều tâm sức hơn cả trong tập truyện và đặc biệt là cách xây dựng loại nhân vật này của ông. Quả vậy, khảo sát trong số 18 truyện ngắn trong tập **Trốn nợ** chúng tôi thấy có đến 10/18 tác phẩm Ma Văn Kháng hướng ngòi bút của mình vào việc thể hiện thân phận người phụ nữ. Họ đều là những người phụ nữ bình dị, có vai trò rất quan trọng trong gia đình, trong đời sống; nhưng họ cũng là những thân phận éo le, trắc trở phải gánh chịu nhiều bất hạnh, khổ đau ở đời. Qua đây ta thấy Ma Văn Kháng bộc lộ sự trân trọng và niềm cảm thông sâu sắc với họ. Đây là điểm đáng quý thể hiện chiều sâu nhân bản của cây bút này. Phải nói ngay rằng việc thể hiện thân phận người phụ nữ với những khía cạnh này không phải là mới trong văn học, vì có rất nhiều nhà văn khác cũng khắc họa thành công những bi kịch mà người phụ nữ từng nếm trải. Cái mới và cũng là cái khác nhau ở họ có lẽ là ở cách thể hiện quan niệm, cách xây dựng loại hình tượng nhân vật này như thế nào mà thôi. Trong **Trốn nợ**, Ma Văn Kháng cũng đã có ý thức cá tính hóa cho nhân vật phụ nữ của mình. Qua tìm hiểu chúng tôi thấy *người phụ nữ qua trang văn của Ma Văn Kháng chủ yếu được nhìn nhận và đánh giá dưới góc nhìn bản năng, giống loài.*

Thật vậy, đa phần những chân dung phụ nữ trong **Trốn nợ** được hiện lên dưới con mắt đánh giá chủ quan, nhuộm màu nhục cảm và thậm chí có phần dung tục của các nhân vật đàn ông trong truyện. Do đó các nhân vật phụ nữ dù đẹp hay xấu trong tập truyện đều được *mô tả rất đàn bà, đậm yếu tố loài.* Chính vì vậy, như một tất yếu, sự xuất hiện của các nhân vật nữ trong truyện *có giá trị khơi dậy cảm xúc giới tính và ham muốn bản năng của các nhân vật đàn ông.* Ta bắt gặp chân dung Thoa, một người đàn bà góa chồng vất vả nuôi hai đứa con trong cái nhìn dù là tình cờ bắt gặp của Quang, người **“Khách trọ”**: *“Suối tóc đen nhánh chảy sau lưng. Cả phần ngực trần trụi mênh mông với hai bầu vú mụp mạp, nhuầy nhuầy cùng hai núm vú đỏ hồng cong vênh căng tràn sinh lực của chị in trong làn gương sáng, tạo nên một hình dạng đặc thù, vừa hiện thực vừa hư ảo lạ lùng”* (tr.104). Cái chân dung ấy đã gây nên *“những ám ảnh khôn nguôi”* trong Quang khiến anh mỗi lần *“bước vào căn buồng nhỏ và đứng soi mình trước tấm gương nọ, anh lại run rẩy bồi hồi như đang ở nơi thánh địa”*. Và nó cũng là một trong những lí do khiến anh *“tự nguyện vào vai hiệp sĩ”* trong gia đình nhỏ này với không ít niềm hi vọng và toan tính. Trong **Lũ tiểu mãn ngập bờ**, chen giữa việc mô tả cảnh con người phải chèo chống với dòng nước lũ hung bạo, nhà văn vẫn không quên khắc họa chân dung người phụ nữ quả cảm tên My trong *“cái nhìn bất nhã”* của người đàn ông tên Biên khi chị đang *“rap mình xuống như đèo lên đôi mái chèo, để hở cả*

*nửa khuôn ngực tròn trĩnh trắng mịn như khuôn ngực trinh nữ, sau mấy cái khuy bấm đã buột mở”. Ngay tiếp đó tác giả viết: “Trong giây phút, Biên nhận ra tất cả vẻ đẹp thật nhuần nhuyễn và thuần khiết ở người phụ nữ này” và “Biên vốn đã cảm đã nghĩ rằng, anh sẽ nhớ chị suốt đời cùng với những ước ao thầm kín và dai dẳng của mình”, và rồi anh “bồng như rơi vào trạng thái dật dờ trôi giạt giữa ảo giác mơ màng”. Nếu dõi theo mạch truyện, ta có thể thấy rằng nhà văn đã lí giải cho “nỗi nhớ” của Biên không phải chỉ vì một lí do vừa dẫn ra ở trên mà nó còn xuất phát từ sự cảm phục, sự mang ơn của Biên vì đã được My giúp đỡ khi vượt lũ. Nhưng rõ ràng vẻ đẹp nhục cảm ở My là nhân tố chính tác động đến sâu xa phần bản năng trong Biên. Chính vì vậy, ở cuối tác phẩm khi biết tin My tự tử vì không chịu nổi những “phụ bạc độc ác” của người chồng, Biên thực sự chấn động và “buốt lạnh lan từ chân lan tỏa khắp người Biên. Lênh đênh trên một sông suy tưởng không đáy, Biên có cảm giác đã buột ra khỏi tay một cái gì đó vô cùng hệ trọng và quý giá, quý hơn tất cả, kể cả các danh hiệu, những phù du vô nghĩa...”.*

Ở truyện ngắn ***Bãi vàng***, Ma Văn Kháng đã cố ý vẽ lên một bức chân dung nhân vật nữ chính với “*mắt trắng dã. Mũi héch. Mồm vầu. Mày dựng đứng. Mặt đầy tàn nhang. Lông quỳn cao. Giọng á thanh khan rè. Đã thế lại chân thấp chân cao. Diện mạo, thân hình tiên thiên bất túc thật chẳng được nét nào đáng gọi là đàn bà*”. Có thể nói đây là bức chân dung thậm xấu về hình hài của một người đàn bà. Ấy vậy mà, 37 tuổi nhưng đường tình của thị Nhi có vẻ là “gặp hên” khi Ma Văn Kháng “gán” cho nhân vật này những hai đời chồng và sau rốt là một người tình mới chỉ 17 tuổi! Tất cả là do hoàn cảnh xô đẩy một phần, nhưng để thuyết minh cho luận đề “*tình yêu là thuộc tính của những kẻ mang danh tính là con người*” (tr.118) nên từ đầu đến cuối truyện người đọc luôn có cảm giác nhà văn hơi lạm dụng và sa đà vào yếu tố tình dục và bản năng của người đàn bà này để dựng lên một câu chuyện có phần kịch tính về cuộc đời lảm nhảm chuyên của chị. Sức hút của nhân vật này nằm trọn trong yếu tố bản năng mà nhà văn có tình khắc họa. Và chính điều này lại gây ra sự khó tin nhất cho người đọc. Vì có cái gì đó thật trái khoáy và phi logic ở nhân vật này. Rõ ràng cách xử lí vấn đề như thế không đủ sức thuyết phục độc giả. Có thể liệt kê nhiều hơn nữa những cách dựng chân dung kiểu như thế trong tập ***Trốn nợ*** của Ma Văn Kháng. Từ đây, có thể thấy, khi đánh giá, nhìn nhận người phụ nữ, Ma Văn Kháng chủ yếu nhìn từ phương diện bản năng, giống loài. Vì vậy, *vẻ đẹp của phụ nữ là vẻ đẹp nhục cảm*. Và đây là một trong những giá trị của người nữ trong quan niệm của nhà văn này! Thực sự tôi không đồng tình với quan niệm này của Ma Văn Kháng, thậm chí coi đây là một hạn chế trong cách xây dựng nhân vật phụ nữ của ông. Bởi theo tôi, *vẻ đẹp của người phụ nữ ở đây hoàn toàn bị chi phối theo lối nhìn nhận và đánh giá “kiểu” đàn ông, đầy áp đặt, chủ quan và phiến diện của giới*. Quan niệm này đã chi phối cách lựa chọn chi tiết, cách dựng chuyện, cũng như cách mô tả loại nhân

vật này của Ma Văn Kháng. Nó khiến cho hình ảnh những người phụ nữ hiện lên trong trang văn của nhà văn lão làng này với một vẻ tầm thường và thiếu đầy đặn. Thực ra, nếu nhìn rộng hơn trong đời sống thì đây không phải là hạn chế của riêng Ma Văn Kháng mà có lẽ là của giới đàn ông nói chung. Trong mạch ngầm của xã hội Việt Nam nói riêng và rộng hơn là xã hội phương Đông, từ lâu vẫn luôn tồn tại một quan niệm chưa thỏa đáng, thậm chí hơi thiếu công bằng, thiếu dân chủ của nam giới đối với người phụ nữ. Và vì thế có thể quan niệm này chi phối một cách vô thức đến Ma Văn Kháng và cả nhiều cây bút nam giới khác khi viết về phụ nữ. Họ luôn có xu hướng áp đặt cái nhìn và quan niệm của “phái mạnh” lên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống trong đó có cả cách nhìn nhận và ứng xử với người phụ nữ. Trong khi đó, thực tế vẻ đẹp của “tính nữ” không phải chỉ bộc lộ ở phương diện “tự nhiên”, “thiên chức” mà còn bộc lộ ở những phương diện khác trong tính cách, tâm hồn họ như tình thương yêu, lòng bao dung, nhân hậu, nghị lực và niềm khát khao hướng thiện,... Đó mới là những nét đẹp ở bề sâu, là những giá trị lấp lánh và đáng quý, rất cần được phát hiện và đề cao ở họ. Khi chỉ ra hạn chế này của Ma Văn Kháng, tôi cũng như phần đông phụ nữ khác đều có chung niềm mong mỏi nam giới nói chung sẽ có cách nhìn nhận công bằng và thỏa đáng hơn về giới nữ. Vì hơn ai hết, phụ nữ đều không ai muốn mình trở nên tầm thường, dung tục trong mắt đàn ông. Mà ngược lại họ luôn muốn mình thật đẹp, không phải chỉ bằng hình thức, để được đàn ông trân trọng và nâng niu hơn nữa trong cuộc đời này.

Về một phương diện nào đó có thể hiểu: viết là một hành vi kiếm tìm và khám phá những cái đẹp mà con người khao khát. Riêng tôi vẫn cứ muốn thấy ở ngòi bút này có thêm những hình ảnh người phụ nữ đẹp, sâu sắc mà từ tâm như nhân vật người chị trong *Heo may gió lộng* của anh ngày nào...